TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **111** /2018/HS-PT
Ngày: 11-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:**

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/4/2018; 23/4/2018 và ngày 11/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phúc N và các đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc N, Nguyễn Phúc Q, Ngô Trí Q1, Huỳnh Tiến D, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Phúc N (L)**, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 29xx, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thu T, sinh năm 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2004,

nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Trí Q1 (P)**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 3xx, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn B, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1959; Vợ: Đỗ Thị Thúy D1, sinh năm 1990; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 13/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích theo quy định; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Tiến D (Q)**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 1xx, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Phúc Q (Đ)**, sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 580xx, đường N, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Phú Q2 (B)**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 22xx, đường T, Khóm 3, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim T3, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Lương Tấn H (B)**, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 4xx, Khóm 1, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Khóm 3, Phường 3,

thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Tấn L, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Kim H2, sinh năm 1961; Vợ: Lê Thị Thu T4, sinh năm 1990; Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17- 01-2017, sau khi uống rượu xong Đỗ Thanh T5 và Đỗ Anh T6 (anh em chú bác với T5) đến nhà Nguyễn Phúc N (L), toạ lạc số 29xx, khóm 2, phường 4, thành phố S để hỏi nguyên nhân gì mấy hôm trước N đến nhà tìm T5. Khi đến nơi T5 gặp chị Phạm Thu T (vợ N) thì giữa T5 và chị T xảy ra cự cãi với nhau. Thấy vậy, T6 kêu T5 đi về. Sau khi T5 và T6 đi về thì chị T điện thoại gặp Nguyễn Phúc Q (em ruột N) nói cho Q biết là T5 đến nhà tìm N. Lúc này, Q đang uống rượu cùng với Ngô Trí Q1, Nguyễn Phú Q2 và Huỳnh Tiến D tại khóm 3, phường 1, thành phố S. Sau khi nghe điện thoại, Q điều khiển xe mô tô biển số 66S1 – 068.xx chở Q1 chạy về nhà N để tìm hiểu nguyên nhân. Cùng lúc này (khoảng 16 giờ) N về đến nhà nghe chị T nói lại là T5 đến nhà tìm và T5 nói: "N là thằng nào". Nghe vậy, N liền điều khiển xe mô tô biển số 66N1 – 85xx chạy đến nhà T5 để hỏi rõ nguyên nhân. Khi đến Hẻm 5 thuộc Khóm 1, Phường 4, thành phố S thì N gặp Nguyễn Phúc Q đang điều khiển xe chở Ngô Trí Q1 chạy ngược chiều đến nên cả hai xe dừng lại. Q1 hỏi N đi đâu thì N cho biết là đi tìm T5 rồi tăng ga chạy xe đi về hướng khu vực bờ kè. Nhìn thấy cử chỉ của N, Q1 nghi ngờ N sẽ đánh nhau với người khác nên kêu Q chạy theo N. Khi đến trước hộ số 3xx, Khóm 1, Phường 4, thành phố S thì N, Q và Q1 nhìn thấy T5, T6 đang ngồi tại băng đá trước nhà nên dừng xe lại. Q bước xuống xe đi đến gặp T5 và hai bên có lời qua tiếng lại. Liền lúc này, Q1 nhặt một khúc gỗ tròn, chiều dài khoảng 01 mét tại đống củi gần đó, từ phía sau xông đến dùng khúc gỗ đánh một cái trúng vào người của T5, T5 bỏ chạy. Thấy vậy, T6 chạy đến can ngăn thì Q1 tiếp tục dùng khúc gỗ đánh một cái trúng vào người của T6, còn N cầm con dao cưa nước đá bằng kim loại màu đen (chiều dài 42,5cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 8,3cm) xông vào

chém một nhát trúng vào vùng cánh tay trái của T6. T6 bỏ chạy nên N cầm con dao cưa nước đá, Q và Q1 cầm cây rượt đuổi theo T5, T6. Cùng lúc này, Q2 điều khiển xe mô tô biển số 66K6 – 89xx chở D chạy đến khu vực bờ kè, nhìn thấy N, Q và Q2 đang cầm hung khí rượt đuổi T5 và T6 nên dừng xe lại. Q2 nhặt một chai nước ngọt bằng thuỷ tinh ném vào nhóm thanh niên ở khu vực bờ kè và lấy một con dao Thái Lan tại một sạp mua bán trái cây, còn D nhặt một khúc cây và một con dao Thái Lan trên đường xông vào cùng tham gia đuổi đánh, chém T5 và T6. Trong lúc bỏ chạy, Tuấn bị vấp ngã xuống mặt đường, Q1 và N dùng dao, cây để chém, đánh T6, khi đó T6 gượng đứng dậy tiếp tục bỏ chạy về hướng cuối đường bờ kè. Lúc đó, Lương Tấn H trên đường đến nhà bạn ở Phường 4 để mượn xe mô tô đi làm, nghe người dân xung quanh nói nhóm N đang đánh nhau nên nhờ một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến khu vực bờ kè thì thấy N cùng đồng bọn đang đuổi đánh, chém T5 và T6. Lúc này, H liền nhặt hai khúc cây trên đường xông vào tham gia cùng với nhóm của N rượt đuổi đánh, chém T5 và T6.

Trong lúc diễn ra sự việc, ông Huỳnh Văn T7 (cậu ruột T5) đang chạy xe trên đường, nhìn thấy nhóm của N đang đuổi đánh T5, T6 nên dừng xe lại bước xuống khuyên can thì bị N dùng con dao cưa nước đá chém một nhát trúng cổ tay phải của ông T7 nên ông T7 bỏ chạy. Lúc này, trẻ em ở xóm chạy đến nhà ông Đỗ Hữu V (cha T6) cho biết, T6 đang bị đuổi chém nên ông V liền chạy ra khu vực bờ kè thì thấy nhóm của N cầm hung khí đuổi đánh T5, T6 và ông T7. Thấy vậy, ông V xông vào ngăn cản và ôm được một người thanh niên trong nhóm của N (không rõ họ tên, địa chỉ) đang cầm con dao Thái Lan, thì bị người thanh niên này đâm một nhát trúng vào mu bàn tay phải nên ông V buông người này ra. Tiếp đến, ông V nhặt được một khúc tre dài khoảng hơn 01 mét tại đống củi gần đó, giơ lên chặn nhóm của N lại và nói: "Tụi bây đứng lại, tụi bây làm gì chém con, cháu tao dữ vậy" thì nhóm N đứng lại, dàn hàng ngang cầm hung khí đứng đối diện với ông V. Sau đó, ông V bỏ khúc tre xuống, thì D lại cầm dao chạy ngược trở lại khu vực đánh nhau ban đầu, N cùng đồng bọn cũng chạy theo tiếp tục rượt đuổi những người dân tại đó.

Cùng lúc đó, Đỗ Long H3, Đỗ Thanh H4 (anh ruột T5) đang ở trong nhà hay tin T5 đang bị đuổi đánh nên chạy ra khu vực bờ kè thì thấy N cùng đồng bọn đang cầm hung khí rượt đuổi T5, T6 và mọi người trong xóm hỗn loạn. Thấy vậy, H3 chạy vào can ngăn thì bị N cầm dao cưa nước đá chém nhưng tránh được, H3 liền nhặt một khúc cây tại đống củi gần đó đánh trúng vào tay phải của N làm con dao

rơi xuống mặt đường; còn H4 cũng nhặt được một khúc cây trên đường đánh trả lại Q1 một, hai cái nhưng không trúng. Sau đó, H3 và H4 bị nhóm của N rượt đuổi nên cả hai bỏ chạy vào nhà.

Ngoài ra, trong lúc đang xảy ra sự việc thì Phan Minh C (anh em cô cậu với T5) đang uống rượu gần đó, thấy nhóm của N cầm hung khí đuổi đánh, chém anh em T5 nên C đã chạy vào ngăn cản thì bị nhóm của N rượt đuổi nên C có nhặt một vỏ chai nước ngọt bằng thuỷ tinh hiệu Coca-Cola ném về nhóm của N nhưng không rõ có gây thương tích cho ai không. Nhóm của N đã dùng hung khí là dao, cây và vỏ chai nước ngọt bằng thuỷ tinh rượt đuổi đánh, chém T5, T6 và những người dân ra can ngăn trên một đoạn đường dài khoảng 20m (hai mươi mét) đến 30m (ba mươi mét), thời gian kéo dài khoảng 07 đến 10 phút gây huyên náo khu vực bờ kè sông Tiền thuộc Khóm 1, Phường 4, thành phố S làm cho người dân tại khu vực này hoảng sợ bỏ chạy hỗn loạn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Công an Phường 4, thành phố S đến hiện trường thì nhóm của N lên xe bỏ chạy.

Sau khi sự việc xảy ra những người bị thương tích được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa S để điều trị vết thương, cụ thể như sau:

- Đỗ Thanh T5 bị 01 (một) vết thương vùng cổ bên phải dài 01cm, sây sát vùng mặt bên trái.

- Đỗ Anh T6 bị 01 (một) vết thương vùng đầu dài 02cm; 03 (ba) vết thương vùng bụng mỗi vết 01cm; 01 (một) vết thương cánh tay trái dài 05cm, độ sâu 02cm.

- Huỳnh Văn T7 bị gãy xương quay tay phải.

- Nguyễn Phúc N bị 01 (một) vết thương vùng lưng chiều dài 02cm, độ sâu 01cm; 01 (một) vết thương ngón thứ 4 tay phải dài 02cm; biến dạng bàn tay phải và sây sát vùng ngực.

- Nguyễn Phúc Q bị 01 (một) vết thương vùng má bên phải dài 03cm; 01 (một) vết thương vùng lưng bên phải 05cm; 01(một) vết thương bầm ở ngực trái.

Riêng Ngô Trí Q1, Huỳnh Tiến D, ông Đỗ Hữu V và anh Phan Minh C bị một số vết thương sây sát, rách da nên không đến Bệnh viện đa khoa S để điều trị.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao chiều dài 26 cm: cán bằng nhựa màu xanh,

chiều dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng chiều dài 15cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 2,5cm; 01 (một) con dao cưa nước đá bằng kim loại màu đen, chiều dài 42,5cm (lưỡi dao dài 23cm) nơi rộng nhất 8,3cm, cán bằng sắt nối liền với lưỡi; 01 (một) con dao bị gãy cán: phần cán bằng kim loại dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, mũi nhọn nơi rộng nhất 04cm; 02 (hai) con dao Thái Lan cùng loại: cán bằng nhựa màu vàng chiều dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất 02cm; 01 (một) con dao chiều dài 36cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24cm, mũi bằng, nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 03cm; 01 (một) con dao Thái Lan chiều dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao dài 12cm, rộng 02cm, mũi tù; 01 (một) con dao chiều dài 27cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, mũi nhọn, rộng 3,5cm; 01 (một) con dao nhọn bị gãy cán, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, rộng 03cm; 01 (một) khúc gỗ tròn chiều dài 1,34mét, đường kính 06cm; 01 (một) khúc gỗ chiều dài 0,83cm, đường kính 5,5cm; 01 (một) khúc gỗ 3 x 4cm chiều dài 0,57mét; 01 (một) khúc tầm vông chiều dài 0,73m, đường kính 03cm; 01(một) khúc cây chiều dài 0,34m, đầu lớn đường kính 05cm, đầu nhỏ đường kính 2,5cm; 03 mảnh vỡ mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ mà các bị cáo sử dụng để đánh, chém rượt đuổi và của những người ở địa phương sử dụng để can ngăn các bị cáo, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 245; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc N (L) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Q (Đ) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến D (Q) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q2 (B) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* mức án 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Lương Tấn H (B) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* mức án 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 245, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Ngô Trí Q1 (P) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, bị cáo Lương Tấn H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo; ngày 23 tháng 01 năm 2018 các bị cáo Nguyễn Phúc N, Nguyễn Phúc Q, Ngô Trí Q1, Huỳnh Tiến D, Nguyễn Phú Q2 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc N giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ngừng hành vi vi phạm khi ông V can ngăn;

- Căn cứ điểm Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc Q, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H về việc xin hưởng án treo, theo đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q là 06 tháng, các bị cáo Q2 và H mỗi bị cáo là 04 tháng, thời gian thử thách đối với bị cáo Q, Q2 và H là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, do vai trò của các bị cáo này trong vụ án là thứ yếu, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn;

- Căn cứ điểm Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Trí Q1 và Huỳnh Tiến D về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do hành vi các bị cáo trong vụ án này là giúp sức tích cực, hành vi mang tính quyết liệt và hung hãn, dùng hung khí gây thương tích cho người khác, về nhân thân bị cáo Q1 ngày 13/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới có đủ cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Phúc N, Nguyễn Phúc Q, Ngô Trí Q1, Huỳnh Tiến D, Nguyễn Phú Q2 không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Phúc N, Ngô Trí Q1, Huỳnh Tiến D, Nguyễn Phúc Q, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Thể hiện: Do có mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Phúc N và anh Đỗ Thanh T5, để giải quyết mâu thuẫn với nhau vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17-01-2017, bị cáo N cùng với các bị cáo Q1, D, Q, Q2 và H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm như: dao, cây, vỏ chai thủy tinh… rượt đuổi, đánh, chém và ném các anh Đỗ Thanh T5, Đỗ Anh T6 và một số người thân của anh T5 và T6 tại khu vực bờ kè Sông Tiền thuộc khóm 1, phường 4, thành phố S khi họ ra can ngăn. Sự việc đã gây cảnh huyên náo, hỗn loạn trên một đoạn đường dài khoảng 20m đến 30m, thời gian kéo dài khoảng 07 đến 10 phút, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo N, Q1, D, Q, Q2 và H là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, hoạt động bình thường của mọi người ở nơi công cộng, đồng thời xâm hại đến sức khỏe, danh dự của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo N và anh T5, lẽ ra các bị cáo phải có cách cư xử hợp tình, hợp lý và có văn hóa nhưng các bị cáo lại dùng vũ lực và dùng hung khí nguy hiểm là dao, cây gỗ... để đuổi đánh, chém anh T5 và những người can ngăn hành vi các bị cáo như anh T6, ông T7, ông V và một số người khác đã gây thương tích cho họ. Cho thấy ý thức của các bị cáo muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, sẵn sàng cố ý gây mất trật tự công cộng, xem thường kỹ cương pháp luật của nhà nước, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác và đời sống bình thường của người dân, các bị cáo có thái độ hung hãn bất chấp sự can ngăn của người khác đối với hành vi trái pháp luật của mình. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật và

áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra trong vụ án này là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo N, Q1, D, Q, Q2 và H về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm phân hóa vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là chưa phù hợp. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ theo hồ sơ vụ án cũng như chứng cứ tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy cần phân hóa vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này từ cao đến thấp như sau: Bị cáo N giữ vai trò chính, vì chính bị cáo là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự việc phạm tội của các bị cáo khác, xuất phát từ mâu thuẩn giữa bị cáo và anh T5, bị cáo không tìm hiểu rõ ngọn nguồn lại có thái độ hung hãn, mãnh liệt dùng dao cưa nước đá để chém anh T5, anh T6, ông T7 và người khác khi họ can ngăn, thực hiện từ đầu đến khi Công an đến hiện trường, điều này đã làm kích thích sự tham gia tích cực của các bị cáo khác vì muốn bênh vực, bảo vệ cho bị cáo; Đối với bị cáo Q1, mặc dù anh T5 và anh T6 không có mâu thuẩn gì trước với bị cáo nhưng bị cáo lại có hành vi dùng cây đánh anh T5 và anh T6 khi anh T5 đang nói chuyện với bị cáo Q và khi anh T6 can ngăn hành vi sai trái của bị cáo, cho thấy bị cáo rất hung hãn, muốn giải quyết sự việc bằng bạo lực, sự tham gia của bị cáo trong vụ án này là đồng phạm giúp sức tích cực, từ chính hành vi ban đầu này của bị cáo cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo N và các bị cáo khác tích cực tham gia vào việc phạm tội; Đối với bị cáo D mặc dù bị cáo tham gia vào việc rượt đuổi đánh, chém đối với anh T5, anh T6 và những người khác sau khi các bị cáo N, Q1 và Q đã thực hiện trước đó, nhưng chính hành vi rất hung hãn của bị cáo cầm dao chạy ngược lại rượt đuổi lần thứ hai sau khi được ông V can ngăn, trong khi các bị cáo khác cũng đã dừng hành vi của mình, chính hành vi của bị cáo D đã làm bùng phát lên việc tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo khác cho đến khi Công an đến bị cáo mới dừng lại; Đối với bị cáo Q là em ruột của bị cáo N lẽ ra bị cáo phải bình tỉnh khuyên can các bên, khi thấy bị cáo Q1 đánh anh T5 và anh T6 bị cáo lại tiếp sức dùng cây tham gia rượt đuổi và đánh nhau với nhóm của anh T5; Đối với bị cáo Q2 và bị cáo H mặc dù không có mâu thuẩn trước với anh T5 nhưng khi thấy bị cáo N, Q1, Q rượt đuổi nhóm của anh T5 thì bị cáo Q2 và bị cáo H cũng lấy dao và cây tham gia rượt đuổi để đánh nhau với nhóm của anh T5, nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N kháng cáo xin giảm hình phạt, các bị cáo Q1, D, Q, Q2 và H kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo N, bị cáo Q1 và bị cáo D trong vụ án này thực hiện hành vi phạm tội với tính chất quyết liệt, có tính chất hung hãn, dùng hung khí gây thương tích cho người khác, về nhân thân của bị cáo Q1 ngày 13/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội, ngoài ra xét thấy mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo N, Q1 và D là không nặng sau khi đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, mặc dù các bị cáo có đưa ra chứng cứ về điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không có đủ cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N cũng như cho bị cáo Q1 và bị cáo D được hưởng án treo, vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo N, Q1 và D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, Q1 và D. Đối với các bị cáo Q, Q1 và H tham gia phạm tội trong vụ án này với vai trò thứ yếu, giúp sức; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo không cao; hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, trong đó bị cáo Q làm nghề bốc vác, là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2005 và 2014 và cha mẹ đã mất sức lao động; bị cáo H bản thân là quân nhân xuất ngũ, vợ bị cáo là Lê Thị Thu T4 bị bệnh có thai ngoài tử cung phải điều trị ở Bệnh viện Từ Dũ mất sức lao động, hàng ngày bị cáo làm nghề bốc vác để nuôi con nhỏ sinh năm 2013; bị cáo Q2 là lao động chính gia đình phụ giúp cha mẹ mua bán đồng thời xét thấy các bị cáo Q, Q2 và H có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo này đi chấp hành hình tù không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh và chống tội phạm. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Q, Q2 và H cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo N, Q, Q1, D, Q2 và H được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là nhẹ hơn (nhẹ hơn về hình phạt chính là phạt tiền vì theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, còn khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự

năm 2015 mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng), nên thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này là phù hợp Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Q1, D, Q, Q2 và H, tuy nhiên không chấp nhận đề nghị đối với bị cáo N, do tính chất hành vi của bị cáo N trong vụ án này là nghiêm trọng.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo N, Q1 và D không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với các bị cáo Q, Q2 và H do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phúc N;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Trí Q1 và Huỳnh Tiến D;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Phúc Q, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H.

Sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc N, Ngô Trí Q1, Huỳnh Tiến D, Nguyễn Phúc Q, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc N (L) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến D (Q) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Ngô Trí Q1 (P) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Q (Đ) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Phúc Q cho UBND phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nơi bị cáo đang cư trú) giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q2 (B) 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2018).

- Xử phạt bị cáo Lương Tấn H (B) 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Phú Q2, Lương Tấn H cho UBND phường Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nơi các bị cáo đang cư trú) giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Phúc Q, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Phúc N, Ngô Trí Q1 và Huỳnh Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

- Các bị cáo Nguyễn Phúc Q, Nguyễn Phú Q2 và Lương Tấn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC – (Vụ GĐ-KT 1)
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- UBND phường A, TP S;
- UBND Phường 1, TP S;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi